TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 106/2023/HS-ST
Ngày: 20 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Công Danh

Ông Phạm Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Lê Hà Thảo Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn H, tên gọi khác: Hiền; Sinh ngày 01/01/1984, tại tỉnh Bạc Liêu; Nơi ĐKTT: Ấp T, xã A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: Khu phố 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không ; Trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; con ông Trần Văn C và bà Trần Thị M; bi cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: bị cáo có 06 tiền án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/HSST ngày 04/8/2003, Trần Văn H bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản",

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/HSST ngày 29/12/2004, Trần Văn H bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong án phạt tù ngày 09/11/2005;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2007/HSST ngày 07/9/2007, Trần Văn H bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo về tội "Cướp tài sản";

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2010/HSST ngày 20/4/2010, Trần Văn H bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong án phạt tù ngày 16/8/2012;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2015/HSST ngày 05/5/2015, Trần Văn H bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Long An xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2015/HSST ngày 19/5/2015, Trần Văn H bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/9/2021;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2023 đến ngày 18/6/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt)

- *Bị hại:* Trương Thanh T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số B2/9A Ấp 2, Lê Minh Xuân, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Xin vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Xuân A, sinh năm 2004

Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

2. Huỳnh Thị Mỹ T1, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp 2, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

3. Phạm Văn T2, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 7, thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 11/6/2023, Trần Văn H điều khiển xe mô tô 60C1-453.15 từ nhà trọ tại Khu phố 8, thị trấn B, huyện B đến bãi đất trống gần Trường Trung cấp nghề và đào tạo cán bộ Hợp tác xã Miền Nam tại ấp T, xã T, huyện B để soi bắt ếch ở các ruộng lúa xung quanh. Đến khoảng 01 giờ 30 phút, H thấy trong trường có ánh đèn nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. H leo lên cây xanh gần tường rào trường, trèo qua tường rào vào bên trong khuôn viên trường, rồi đi bộ đến nhà xe bên trong có một phòng làm việc có ánh sáng đèn, H đi đến thì thấy cửa khép hờ không khóa,

bên trong anh Trương Thanh T đang ngủ trên giường có điện thoại Iphone Xsmax và 01 điện thoại Iphone 7 đang sạc để trên đầu giường, trong ốp lưng điện thoại Iphone 7 cất 225.000đ, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell đang cắm sạc để trên bàn làm việc và 01 balô màu đen để trên bàn bóng bàn, thấy anh T ngủ say nên H mở cửa đi vào phòng lấy máy tính xách tay và 01 ba lô đem ra bên ngoài, H tiếp tục vào phòng đi đến cạnh giường lấy 02 điện thoại rồi đi ra ngoài, sau đó điều khiển xe đi lên Thành phố Hồ Chí Minh bán tài sản vừa trộm được. H đến cửa hàng điện thoại di động (không nhớ tên và địa chỉ cụ thể) tại Quận 12 để bán điện thoại Iphone Xsmax được 2.000.000 đồng, do cửa hàng không mua máy tính xách tay và điện thoại Iphone 7 nên H đem về Khu phố 8, thị trấn B, huyện B tìm chỗ bán. Đến khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, anh T ngủ dậy phát hiện mất tài sản anh T sử dụng điện thoại để kiểm tra định vị điện thoại bị mất trộm, có tín hiệu tại khu vực Chợ Thuận Đạo thuộc Khu phố 8, thị trấn B nên đến Công an trình báo tiến hành truy tìm H đang điều khiển xe 60C1-453.15 mang ba lô bên trong cất máy tính xách tay và điện thoại Iphone 7 của anh T nên mời H làm việc thì khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐG ngày 15/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, kết luận: 01 điện thoại di động Iphone Xsmax trị giá 5.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 7 trị giá là 2.000.000 đồng, 01 máy tính xách tay hiệu Dell trị giá là 4.250.000 đồng, 01 ba lô màu đen trị giá là 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 11.300.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có tạm giữ:

- 01 điện thoại Iphone 7, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, core i7 màu đen, 01 ba lô màu đen, thuộc sở hữu của anh Trương Thanh T, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T.

- 01 xe mô tô biển số 60C1-453.15, do bà Huỳnh Thị Mỹ T1 đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe, tuy nhiên năm 2015 bà T1 đã bán xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 12/12/2021, H mua lại xe 60C1-453.15 tại Cửa hàng xe máy Thành Công, tỉnh Bình Dương với giá 17.000.000 đồng, đến tháng 02/2022 thì cho lại Nguyễn Xuân A là cháu ruột của H, tháng 03/2023 H mượn xe A để làm phương tiện đi lại, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho Nguyễn Xuân A.

Đối với số tiền 225.000 đồng trong ốp lưng điện thoại Iphone 7 và 2.000.000 đồng có được do bán điện thoại Iphone Xsmax, H đã tiêu xài hết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Qua vụ việc, bị hại anh Trương Thanh T đã nhận lại 01 điện thoại Iphone 7, 01 máy tính xách tay hiệu Dell và 01 ba lô màu đen nên anh T không yêu cầu H bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận định giá, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản Cáo trạng số 95/CT-VKSBL ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn H mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn H.

Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại Iphone 7, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, core i7 màu đen, 01 ba lô màu đen, thuộc sở hữu của anh Trương Thanh T, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T xong nên không đề nghị xem xét.

- 01 xe mô tô biển số 60C1-453.15, do bà Huỳnh Thị Mỹ T1 đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe, tuy nhiên năm 2015 bà T1 đã bán xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 12/12/2021, H mua lại xe 60C1-453.15 tại Cửa hàng xe máy Thành Công, tỉnh Bình Dương với giá 17.000.000 đồng, đến tháng 02/2022 thì cho lại Nguyễn Xuân A là cháu ruột của H, tháng 03/2023 H mượn xe A để làm phương tiên đi lại, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho Nguyễn Xuân A xong nên không đề nghị xem xét.

Đối với số tiền 225.000 đồng trong ốp lưng điện thoại Iphone 7 và 2.000.000 đồng có được do bán điện thoại Iphone Xsmax, H đã tiêu xài hết, Cơ quan điều tra không thu hồi được, bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Thanh T đã nhận lại tài sản bị mất trộm xong, không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với bản ảnh hiện trường cùng với bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐG ngày 15/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Bị cáo Trần Văn H có 06 tiền án về hành vi "Chiếm đoạt tài sản" nhưng bị cáo không ăn năn hối cải tu chí làm ăn mà bản thân lại chây lười lao động muốn có tiền tiêu xài cá nhân không phải bỏ sức lao động, bị cáo H đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cụ thể khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11/6/2023, Trần Văn H đi soi

ếch gần khu vực Trường Trung cấp nghề và đào tạo cán bộ Hợp tác xã Miền Nam tại ấp T, xã T, huyện B thì nảy sinh ý định vào bên trong Trường để tìm tài sản trộm cắp, bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo H trèo qua tường rào đi đến phòng làm việc tại khu vực nhà xe của Trường, lợi dụng cửa phòng không khóa, anh Trương Thanh T đang ngủ say nên bị cáo lén lút vào trong phòng lấy trộm 01 điện thoại di động Iphone Xsmax trị giá 5.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 7 trị giá là 2.000.000 đồng, 01 máy tính xách tay hiệu Dell trị giá là 4.250.000 đồng, 01 ba lô màu đen trị giá là 50.000 đồng và 225.000đ trong ốp lưng điện thoại Iphone 7, tổng giá trị tài sản anh T bị chiếm đoạt là 11.525.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trần Văn H đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nhưng bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo Trần Văn H vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, hành vi của bị cáo Trần Văn H cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Văn H trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi một phần trả lại cho chủ sở hữu, bị hại có đơn bãi nại. Do đó, xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Trần Văn H là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo H còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có lời trình bày hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại Iphone 7, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, core i7 màu đen, 01 ba lô màu đen, thuộc sở hữu của anh Trương Thanh T, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T xong nên không đề cập xem xét.

- 01 xe mô tô biển số 60C1-453.15, do bà Huỳnh Thị Mỹ T1 đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe, tuy nhiên năm 2015 bà T1 đã bán xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 12/12/2021, H mua lại xe 60C1-453.15 tại Cửa hàng xe máy Thành Công, tỉnh Bình Dương với giá 17.000.000 đồng, đến tháng 02/2022 thì cho lại Nguyễn Xuân A là cháu ruột của H, tháng 03/2023 H mượn xe A để làm phương tiên đi lại, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho Nguyễn Xuân A nên không đề cập xem xét.

Đối với số tiền 225.000 đồng trong ốp lưng điện thoại Iphone 7 và 2.000.000 đồng có được do bán điện thoại Iphone Xsmax, bị cáo H đã tiêu xài hết. Cơ quan điều tra không thu hồi được, bị hại không yêu cầu bị cáo H bồi thường nên không đề cập xem xét.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trương Thanh T đã nhận lại tài sản bị mất trộm xong không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét.

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2023.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn H 45 ngày kể từ ngày tuyên án (20/10/2023) để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Trần Văn H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện B;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B;
- Chi cục Thi hánh án dân sự huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thảnh